

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

DỰ TÔN HOÀNG LONG

**SỰ HÒA NHẬP CỦA KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA
PHÁP VỚI CÁC THUỘC TÍNH ĐÔ THỊ HUẾ**

CHUYÊN NGÀNH: KIẾN TRÚC

MÃ SỐ : 62.58.01.02

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội - Năm 2020

Luận án được hoàn thành tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS.TS. Khuất Tân Hưng**
- 2. TS. Ngô Doãn Đức**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường,
Trường đại học Kiến trúc Hà Nội.**

Vào hồi:ngày tháng năm

Luận án có thể được tìm hiểu tại:

- 1. Thư viện quốc gia Việt Nam**
- 2. Thư viện trường Đại học Kiến trúc Hà Nội**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kiến trúc thuộc địa Pháp là một thành phần quan trọng trong di sản đô thị Việt Nam. Trong đó Huế là nơi diễn ra sự giao thoa đặc biệt, biểu hiện ở quá trình người dân bản địa tiếp thu các thành tựu kỹ thuật phương Tây, và người Pháp kiếm tìm giải pháp hòa nhập vào môi trường bản địa, sự song hành này đã tạo ra đô thị Huế đặc sắc như hôm nay.

Tuy nhiên, Huế thường được quan tâm nhiều ở góc độ di sản kiến trúc thời Nguyễn, hay cảnh quan thơ mộng, mà kiến trúc thuộc địa Pháp thì hầu như bị quên lãng. Thế nên Huế thường bị mặc định hình ảnh trầm tư, hoài niệm, xưa cũ, tư duy đó dẫn đến khó thiết lập các chính sách phát triển mới phù hợp với xu thế hiện đại. Sự thiếu quan tâm đến quỹ di sản kiến trúc thuộc địa Pháp khiến nhiều công trình xuống cấp làm tổn thương lịch sử đô thị, gây mất thẩm mỹ, lãng phí yếu tố địa điểm.

Chính vì vậy, đề tài thực sự cần thiết để khẳng định giá trị quan trọng của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế thông qua đánh giá hòa nhập với các thuộc tính về đô thị, cảnh quan, khí hậu và văn hóa bản địa. Nghiên cứu không chỉ là cơ sở của việc bảo tồn mà còn có giá trị phản biện, đánh giá chất lượng thiết kế công trình xây mới trong bối cảnh đô thị văn hóa, lịch sử, văn hóa quan trọng.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Đặc điểm của quy hoạch, kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế.
- Đề xuất và vận dụng phương pháp đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính của đô thị Huế.
- Ảnh hưởng của kiến trúc thuộc địa Pháp tới kiến trúc đô thị Huế.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của luận án là kiến trúc thuộc địa, bao gồm các công trình công cộng, biệt thự và tôn giáo do người Pháp đầu tư xây dựng.
- Phạm vi nghiên cứu là đô thị Huế giai đoạn 1802-1945.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Luận án sử dụng phương pháp điều tra, khảo sát, sưu tầm dữ liệu; phương pháp chuyên gia; phương pháp so sánh, phân loại; phương pháp phân tích hình thái; phương pháp đánh giá theo chỉ tiêu; phương pháp phân tích tổng hợp.

5. Ý nghĩa khoa học

- Cung cấp kết quả khả tín về số lượng, vị trí, phong cách quỹ kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế. Bổ sung kiến thức về hệ thống kiến trúc thuộc địa Pháp tại Việt Nam sau các nghiên cứu ở Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng, Đà Lạt.

- Xây dựng phương pháp đánh giá mức độ hòa nhập của kiến trúc thuộc địa vào các thuộc tính đô thị Huế.

- Khẳng định một cách mạnh mẽ vai trò quan trọng của kiến trúc thuộc địa Pháp trong việc tạo nên cấu trúc tổng thể của đô thị Huế ngày nay.

6. Ý nghĩa thực tiễn

- Làm rõ một giai đoạn phát triển kiến trúc tại Huế, phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy.

- Kết quả của việc đánh giá sự hòa nhập có giá trị tham khảo trong việc bảo tồn và phát huy giá trị quý kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế.

- Phương pháp đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp có thể làm công cụ quan trọng và cần thiết cho việc đề xuất giải pháp kiến trúc trong khu vực có cảnh quan hoặc di sản quan trọng, cũng như xây dựng các chính sách văn bản pháp quy về bảo tồn giá trị di sản kiến trúc đô thị nói chung và kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế nói riêng.

7. Đóng góp mới của luận án

- Kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế lần đầu tiên được thống kê, phân loại đầy đủ về số lượng, vị trí, đặc điểm, phong cách kiến trúc.

- Luận án phát hiện, làm rõ những đặc trưng, khác biệt của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế trên cơ sở kết nối với tiến trình lịch sử và các đô thị Việt Nam khác cùng chịu ảnh hưởng của người Pháp trong thời kỳ thuộc địa.

- Luận án đề xuất phương pháp đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế theo các tiêu chí cụ thể được lượng hóa. Đây là phương pháp đánh giá giá trị được thiết lập phù hợp với đặc điểm kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế, theo quan điểm bảo tồn di sản đô thị, không phải là bảo tồn đơn lẻ từng công trình.

- Luận án chứng minh những ảnh hưởng của kiến trúc thuộc địa Pháp đối với kiến trúc truyền thống Huế trong quá trình hòa nhập, trên cơ sở so sánh sự biến đổi của từng thể loại kiến trúc truyền thống trước và trong giai đoạn thuộc địa.

8. Cấu trúc luận án

- Luận án gồm 3 phần : Mở đầu, Nội dung, Kết luận và Kiến nghị. Trong đó Nội dung có 3 chương, chương 1 (54 trang), chương 2 (45 trang), chương 3 (53 trang).

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP VÀ CÁC THUỘC TÍNH CỦA ĐÔ THỊ HUẾ

1.1. Thuộc tính của đô thị Huế

Có nhiều thuộc tính tạo thành đô thị, nhưng Huế có một số thuộc tính cơ bản tạo nên “chất” hay còn gọi là bản sắc Huế. Trên phương diện kiến trúc đô thị, Huế và kiến trúc thuộc địa Pháp liên kết nhau bởi các thuộc tính về hình thái đô thị, cảnh quan, khí hậu và văn hóa. Những thuộc tính này có trạng thái tương đối ổn định, kết hợp tương đối trọn vẹn, hoàn chỉnh, bền vững, giúp cho đô thị Huế không hòa lẫn vào các đô thị khác.

Bảng 1-1: Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của đô thị Huế

Vị trí địa lý & điều kiện tự nhiên	Vị trí địa lý	- Nằm ở trung tâm đất nước
	Đặc điểm khí hậu	- Mùa hè khô nóng - Mùa đông ẩm lạnh, âm u kéo dài
	Cảnh quan thiên nhiên	- Mặt nước – sông Hương : là vật cảnh xác lập vị trí Kinh đô, là kết nối các công trình quan trọng, và là mặt tiền đô thị. - Cây xanh có mặt khắp nơi, từ dọc hai bên bờ sông, đến đường phố, trong kiến trúc Cung đình và nhà ở dân gian.

Bảng 1-2: Hình thái đô thị truyền thống Huế

Hình thái đô thị	Cấu trúc đô thị	- Nằm hầu hết tại bờ Bắc - Dọc theo bờ sông Hương - Kinh thành là trung tâm, khu phố thị là nơi trao đổi thương mại, và các làng phụ cận là nơi cung cấp thực phẩm, chế tạo vật dụng phục vụ Kinh thành.
	Trục	- Trục Thần đạo của đô thị
	Lớp	- Kinh thành có 3 lớp theo mức độ quan trọng : Kinh thành – Hoàng thành – Tử cấm thành. - Nhà ở dân gian có các lớp theo thứ tự : Cổng – sân – nhà chính – vườn

Bảng 1-3: Các yếu tố văn hóa kiến trúc đô thị Huế

Văn hóa kiến trúc	Phong thủy	- Phong thủy đô thị : núi Ngự Bình làm Tiền Án, sông Hương làm Minh Đường, Cồn Hến tả Thanh Long, cồn Dã Viên hữu Bạch Hổ. - Hướng chính của Kinh thành là Đông Nam phù hợp với thế sông thế núi. Hướng Nam của Kinh thành
--------------------------	-------------------	---

		<p>hướng về Đền Nam giao ở bờ nam sông Hương, nơi thực hiện các lễ Tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các công trình kiến trúc như Lăng tẩm hay nhà ở dân gian đều tuân theo nguyên tắc Phong thủy với các vật cảnh tự nhiên hoặc bình phong, bể cạn nhân tạo.
	Bố cục không gian	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình có quy mô nhỏ, hòa nhập vào thiên nhiên - Các công trình lớn có bố cục phân tán - Kiến trúc phát triển theo phân vị ngang - Hệ mái bốn phía - Hàng cột hiên thanh mảnh
	Trang trí	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc đỏ và vàng chiếm đa số - Điêu khắc tinh tế, mô tuýp truyền thống - Pháp lam là vật liệu đặc trưng trong kiến trúc Cung đình

1.2. Đặc điểm kiến trúc đô thị truyền thống Huế

1. Năm 1636 Chúa Nguyễn dời thủ phủ từ Quảng Trị về Phước Yên
2. Năm 1744 Chúa Nguyễn dời thủ phủ về Kim Long
3. Năm 1802 Vua Gia Long xây Kinh thành tại làng Phú Xuân
4. Sau năm 1874 người Pháp xây dựng đô thị mới ở bờ nam sông Hương.

Hình 1-1: Các giai đoạn phát triển của đô thị Huế

Bảng 1-4: Các thành phần của kiến trúc triều Nguyễn

Kinh thành	- Kiểu Vauban kết hợp giữa kỹ thuật phương Tây và truyền thống phương Đông
Kiến trúc cung đình	<ul style="list-style-type: none"> - Cổng Ngọ Môn và các cổng phụ - Các cung điện nơi Vua làm việc và sinh hoạt - Các vườn Thượng uyển - Các miếu thờ tiên vương
Lăng tẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Triều Nguyễn có 13 Vua nhưng chỉ có 7 lăng - Kiến trúc lăng tẩm đặc sắc như một Hoàng cung thứ hai, có giá trị cảnh quan

Bảng 1-5: Các thành phần kiến trúc dân gian đô thị Huế

Nhà vườn	<ul style="list-style-type: none"> - Gồm 3 phần mặt nước – cây xanh – núi đá nhỏ - Phong phú các chủng loại cây cối - Đặc trưng của văn hóa Huế
Nhà rường	- Kiến trúc theo hình chữ đình, chữ khẩu, chữ công hoặc nội công ngoại quốc.

	<ul style="list-style-type: none"> - Họa tiết chạm trổ trên các cột gỗ công phu, cầu kỳ - Mái lợp bằng ngói liệt, chủ yếu là dạng mái bốn phía
Nhà ở phố thị, cảng thị	<ul style="list-style-type: none"> - Bao Vinh, phố Gia Hội, Trường Tiền, Cửa Đông. - Giao thoa kiến trúc thuộc địa Pháp

1.3. Các giai đoạn phát triển của kiến trúc thuộc địa Pháp tại đô thị Huế

Đến trước năm 1874 người Pháp chưa xây dựng bất kì công trình nào tại Huế, tuy nhiên kiến trúc thuộc địa Pháp đã có những ảnh hưởng ngay từ những ngày đầu nhà Nguyễn thiết lập Kinh đô. Đây là giai đoạn tiền đề để kiến trúc thuộc địa Pháp tham gia vào đô thị Huế về sau.

Năm 1874, công trình Tòa Khâm sứ Trung Kỳ được xây dựng tại bờ Nam sông Hương đánh dấu sự xuất hiện của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế, tuy nhiên phải đến sau Hòa ước Giáp thân 1884 thì các công trình của Pháp mới bắt đầu được xây dựng rộng rãi.

Sau năm 1919, Pháp đẩy mạnh công cuộc khai thác thuộc địa, quy mô đầu tư tăng gấp 4 lần so với trước Chiến tranh Thế giới I. Huế xuất hiện các nhà băng, xí nghiệp công nghiệp nhẹ, nhà ở của chuyên gia người Pháp cũng như người làm ăn buôn bán từ Pháp sang. Kiến trúc công trình đã hòa nhập hơn với các thuộc tính đô thị Huế.

1.4. Sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp ở một số đô thị tại Việt Nam

Bảng 1-6: So sánh sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với thuộc tính một số đô thị Việt Nam và Huế

	Hà Nội	Hải Phòng	Sài Gòn	Huế
Thiết lập địa điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Nằm xung quanh kinh thành Thăng Long và phía nam hồ Hoàn Kiếm. - Nằm xen kẽ với xóm làng truyền thống - Phá hủy một phần cấu trúc Kinh thành 	<ul style="list-style-type: none"> - Nằm ở khu vực mới phía nam sông Cấm. - Một kênh đào nhân tạo ngăn cách giữa Khu phố Pháp với dân cư bản địa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nằm hoàn toàn ở bờ Tây sông Sài Gòn - Phá hủy hoàn toàn và nằm chồng lên trên vị trí thành cũ do Vua Gia Long xây dựng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nằm chủ yếu ở khu vực mới ở bờ nam sông Hương. - Giữ lại trọn vẹn cấu trúc đô thị truyền thống
Hình thái đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Đô thị quay lưng lại với sông Hồng - Hạt nhân đô thị là Nhà hát lớn - Cấu trúc đường phố bám theo các hồ lớn và kinh thành, xóm làng hiện hữu 	<ul style="list-style-type: none"> - Đô thị hướng ra cảng biển - Hạt nhân đô thị là Nhà hát lớn - Cấu trúc đường phố có dạng ô cờ không thuần nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đô thị hướng ra sông Sài Gòn - Hạt nhân đô thị là Nhà thờ Đức Bà - Đô thị tổ chức ô bàn cờ, quy củ hiện đại 	<ul style="list-style-type: none"> - Đô thị hai bên bờ sông - Đô thị không có công trình hạt nhân - Trung tâm đô thị nằm dọc theo sông Hương.

	để can thiệp theo các mức độ khác nhau.			- Đô thị có hình thái tia xạ, quy hoạch theo kiểu “thành phố vườn”
Cảnh quan	- Khai thác yếu tố cảnh quan hồ tự nhiên - Nhiều công viên nhỏ nằm rải rác giữa những giao lộ đường chéo trong đô thị	- Trục không gian xanh chạy giữa thành phố - Nhiều ảnh hưởng của các dòng sông	- Nhiều không gian xanh. Các trục không gian xanh lớn nối các địa điểm quan trọng trong thành phố và bám theo sông Sài Gòn	- Khai thác cảnh quan sông Hương - Nhiều công viên nhỏ nằm rải rác giữa những giao lộ đường chéo trong đô thị.
Phong cách kiến trúc	- Sau 1919 xuất hiện nhiều công trình lớn theo phong cách Đông Dương - Công trình có quy mô lớn, trang trí cầu kì	- Thực dân tiền kỳ, Cổ điển, Tân cổ điển, Địa phương Pháp. Ít thấy sự khai thác kiến trúc bản địa. - Công trình quy mô nhỏ, trang trí đơn giản, nhiều công trình không rõ phong cách.	- Có sự giao thoa đa dạng: Pháp-Hoa, Việt-Hoa, Pháp Việt. - Công trình có quy mô lớn, trang trí cầu kì	- Công trình trí đơn giản. Không có công trình khối tích lớn. - Nhiều công trình phong cách kiến trúc Địa phương Pháp - Một số biến thể đặc biệt từ sự giao thoa yếu tố bản địa
Biểu hiện hòa nhập	- Đô thị có nền văn hóa lâu đời, đan xen giữa cũ và mới.	- Đô thị mới ở vùng sông nước.	- Thủ phủ Nam Kỳ giàu có, năng động.	- Đô thị giao thoa giữa phong kiến – thuộc địa. Tôn trọng bản địa.

1.5. Các nghiên cứu liên quan

Các nghiên cứu về kiến trúc thuộc địa Pháp thường tập trung vào mô tả những biểu hiện văn hóa và tự nhiên nói chung trong các công trình, và các giải pháp bảo tồn di sản. Chưa có công trình nào nghiên cứu sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp vào thuộc tính của các địa điểm khác nhau, để làm nổi bật giá trị đặc trưng của kiến trúc thuộc địa Pháp ở mỗi địa điểm.

Nghiên cứu mối quan hệ giữa kiến trúc và thuộc tính địa điểm

Luận án “Lardil properties of place - An ethnological study in Man-Environment eelations” (Những thuộc tính địa điểm vùng tộc người Lardil – Nghiên cứu dân tộc học về mối quan hệ giữa con người và môi trường) của P.Memmott năm 1979 tại Đại học Queensland. Luận án “Khai thác yếu tố nơi chốn nhằm tạo lập bản sắc đô thị. Lấy thành phố Đà Nẵng làm địa bàn nghiên cứu” của Nguyễn Văn Chương tại Đại học Xây dựng năm 2011. Bài báo “The concept of place and sense of place in architectural studies” (Khái niệm về địa

điểm và ý thức của địa điểm trong nghiên cứu kiến trúc) của Mina Najafi, Mustafa Kamal Bin Mohd Shariff đăng trên Tạp chí khoa học và Công nghệ Quốc tế của Viện Khoa học, Kỹ thuật và Công nghệ Thế giới, năm 2011.

Sách “Kiến trúc nhiệt đới ẩm” của Hoàng Huy Thắng, năm 2002. Bài báo “Mối quan hệ giữa khí hậu, kiến trúc và con người - một cơ sở quan trọng của nền kiến trúc truyền thống Việt Nam” của Nguyễn Huy Côn, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam năm 1996. Sách “Từ những mái nhà tranh cổ truyền” của Nguyễn Cao Luyện, năm 2007 của NXB Kim Đồng. Bài báo “Yếu tố khí hậu trong việc hình thành tính chất dân tộc của kiến trúc Việt Nam” của Trần Hùng, Tạp chí Dân tộc học năm 1983.

Luận án “Cultural influences on architecture” (Ảnh hưởng của văn hóa trong Kiến trúc) của Stephen F. Kenney tại Đại học Công nghệ Texas Hoa Kỳ năm 1994. Luận án “Mối quan hệ giữa văn hóa và kiến trúc trong nhà ở dân gian vùng đồng bằng Bắc Bộ” của Khuất Tân Hưng tại Đại học Kiến trúc Hà Nội năm 2007. Sách “House Form and Culture” (Hình thức và văn hóa trong Nhà ở) của A.Rapport, NXB Prentice-hall, Hoa Kỳ. Sách “Culture – meaning – architecture” (Văn hóa – Ý nghĩa – Kiến trúc) của K.D. Moore, NXB Ashgate, Anh, năm 2000. Bài báo “Kiến trúc và các thuộc tính văn hóa” của Nguyễn Thế Cường, Tạp chí Kiến trúc năm 2011.

Nghiên cứu về kiến trúc thuộc địa Pháp

Sách “The politic of design in French colonial urbanism” (Yếu tố chính trị trong thiết kế Khu phố Pháp) của Gwendolyn Wright năm 1991, NXB Đại học Chicago, Hoa Kỳ. Luận án “Những nhân tố tự nhiên và truyền thống văn hóa bản địa trong kiến trúc thời Pháp thuộc ở Việt Nam” của Nguyễn Đình Toàn tại Đại học Kiến trúc Hà Nội năm 1998. Luận án “Hiện tượng cộng sinh văn hóa giữa tính truyền thống và hiện đại trong kiến trúc Việt Nam cuối thế kỷ 19 đến giữa thế kỷ 20” của Lê Thanh Sơn tại Đại học Kiến trúc TP Hồ Chí Minh năm 2003. Luận án “Các xu hướng kiến trúc Việt Nam từ cuối thế kỷ 19 đến cuối thế kỷ 20” của Tôn Đại tại Đại học Kiến trúc Hà Nội năm 1988. Luận án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Kiến trúc đô thị Khu phố Pháp Hải Phòng” của Nguyễn Quốc Tuấn tại Đại học Kiến trúc Hà Nội năm 2015. Luận án “Nhận dạng di sản kiến trúc thuộc địa Pháp ở Hà Nội và giải pháp bảo tồn bền vững” của Trần Quốc Bảo tại Đại học Xây dựng năm 2016. Dự án “Điều tra, khảo sát và lập hồ sơ ban đầu, xác định giá trị nghệ thuật kiến trúc của các loại hình kiến trúc công cộng trong các đô thị lớn đương đại của Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX” của Viện Nghiên cứu Kiến trúc năm 2001.

Nghiên cứu về kiến trúc đô thị Huế

Luận án “Черты евро- пейского влияния в архитектуре и градостроительстве Вьетнама колониального периода (на примере г. Хюэ)” (Ảnh hưởng châu Âu đến kiến trúc và quy hoạch VN thời kỳ thuộc địa - ví dụ ở Huế)” của Hồ Hải Nam tại Đại học Tổng hợp Kiến trúc - Xây dựng quốc gia Saint Petersburg, Liên bang Nga năm 2007.

Một số bài báo đăng trên đăng trên Tạp chí Sông Hương như "Kiến trúc thời thuộc địa ở Huế" của Nguyễn Đình Toàn, "Kiến trúc Pháp ở Huế: lịch sử và giá trị", "Quy hoạch kiến trúc Huế đầu thế kỷ 20" của Phan Thuận An, “Một số nét đặc trưng trong quy hoạch xây dựng Khu phố Tây ở Huế thời kỳ Pháp thuộc” của Nguyễn Vũ Minh và Nguyễn Văn Thái. Sách “Đặc điểm Kiến trúc Pháp tại Huế” của nhóm Nguyễn Ngọc Tùng, Nguyễn Thị Minh Xuân và Lê Ngọc Vân Anh, “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản kiến trúc Pháp ở Huế trong đời sống đương đại” của Trần Văn Dũng. Một số luận văn thạc sỹ như “Đặc điểm và giá trị biệt thự quy mô nhỏ ở bờ Nam sông Hương thành phố Huế” của Nguyễn Quang Huy, “Đặc điểm và giá trị kiến trúc bờ Nam sông Hương thành phố Huế thời Pháp thuộc lấy trục đường Lê Lợi làm đối tượng nghiên cứu” của Nguyễn Văn Mẫn, “Đặc điểm và giá trị của kiến trúc nhà ‘Tứ giác’ ở phố cổ Bảo Vinh – Thành phố Huế” của Nguyễn Quốc Thắng.

1.6. Các vấn đề nghiên cứu đặt ra cho đề tài

Các nghiên cứu tại đô thị Huế hầu như chỉ tập trung vào di sản kiến trúc thời Nguyễn khiến cho giá trị của quỹ kiến trúc thuộc địa Pháp chưa được coi trọng đúng mức.

Đô thị Huế có những thuộc tính cơ bản riêng biệt về hình thái, cảnh quan, văn hóa và khí hậu, vì thế sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp vào môi trường đô thị Huế có sự khác biệt so với các đô thị khác. Phân tích đặc điểm của quy hoạch và kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế sẽ làm rõ nét riêng biệt này, bổ sung nhận thức về sự đa dạng của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Việt Nam.

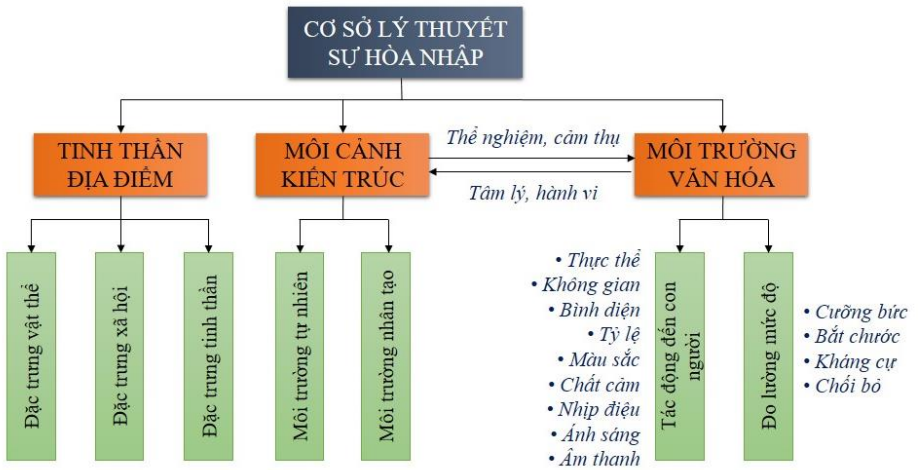
Đô thị truyền thống Huế sở hữu quỹ kiến trúc phong phú giàu bản sắc đã ảnh hưởng đến kiến trúc thuộc địa Pháp qua quy mô, cấu trúc không gian, hình thức mái, cách thức trang trí. Ngoài ra các yếu tố như bối cảnh xã hội, hoạt động truyền giáo các nhân vật có sức ảnh hưởng, các chính sách quản lý quy hoạch đô thị giúp kiến trúc thuộc địa Pháp đi từ sự áp đặt, đến thích ứng và trở nên hòa nhập vào môi trường đô thị Huế.

Nghiên cứu sinh đề xuất xây dựng phương pháp đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế. Kết quả của sự đánh giá sẽ là cơ sở cho việc bảo tồn phù hợp với lịch sử, đặc điểm kiến trúc, điều kiện kinh tế hiện nay của Huế.

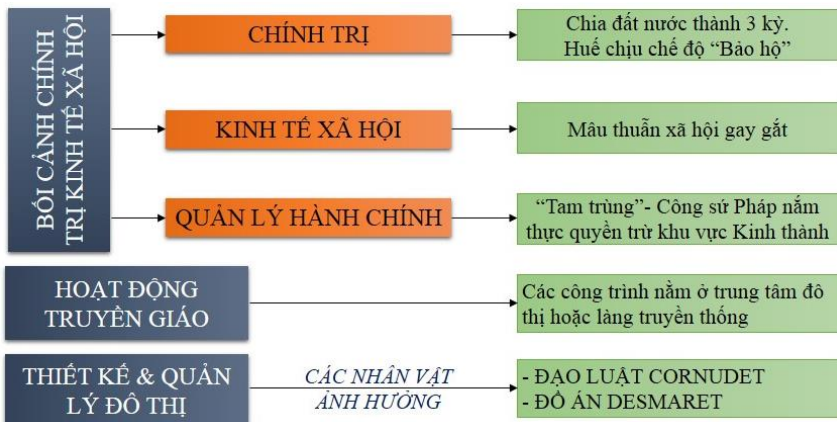
Luận án phân tích làm rõ ảnh hưởng của kiến trúc phương Tây trong sự định hình Kinh thành đầu thế kỷ 19, và biến đổi kiến trúc truyền thống Huế đầu thế kỷ 20 sẽ chứng minh sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp đã góp phần vào việc tạo lập bản sắc kiến trúc Huế.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ SỰ HÒA NHẬP CỦA KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP VỚI CÁC THUỘC TÍNH ĐÔ THỊ HUẾ

2.1. Cơ sở lý thuyết về sự hòa nhập.



2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế



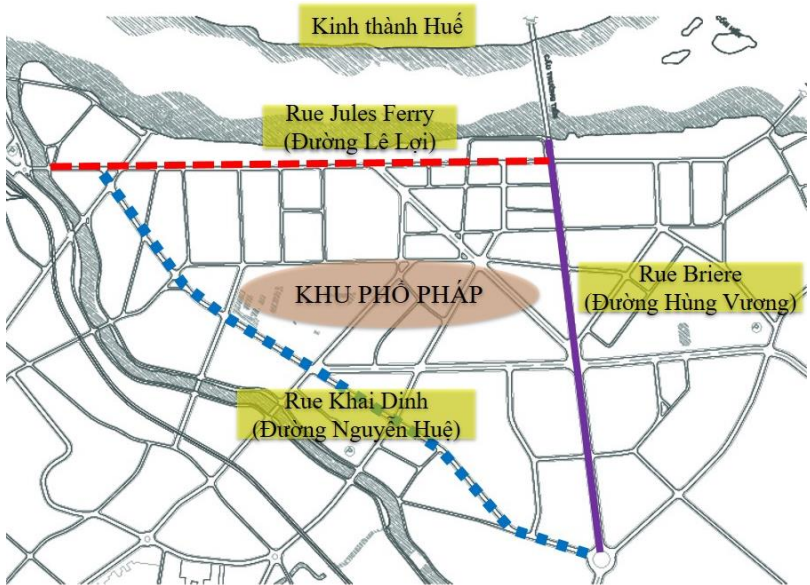
Hình 2-1: Sơ đồ các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hòa nhập

2.3. Đặc điểm quy hoạch Khu phố Pháp tại đô thị Huế

2.3.1. Yếu tố định hình

Khu phố Pháp nằm ở bờ Nam sông Hương, giới hạn bởi sông Như Ý, đường Bà Triệu, và sông An Cựu, các con đường chính được quy hoạch bám theo các con sông nên không gian đô thị trở nên rất hài hòa với tự nhiên. Trục giao thông chính là đường Hùng Vương bắt đầu từ cầu Trường Tiền nối với khu vực thương mại Cửa Đông – Gia Hội – chợ Đông Ba ở bờ bắc sông Hương. Đây là phương án hợp lý khi đô thị được đẩy qua phía Đông so với hướng chính của Kinh thành, giúp tăng tính kết nối thương mại mà vẫn tôn trọng không gian của trục phong thủy đô thị.

2.3.2. Phân khu chức năng

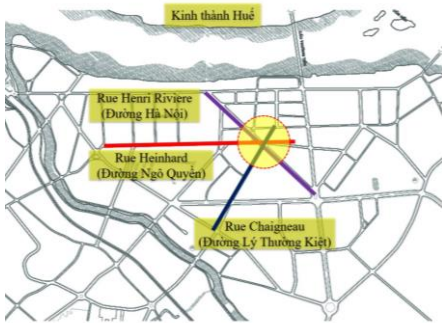


Hình 2-2: Phân khu chức năng chính Khu phố Pháp tại Huế

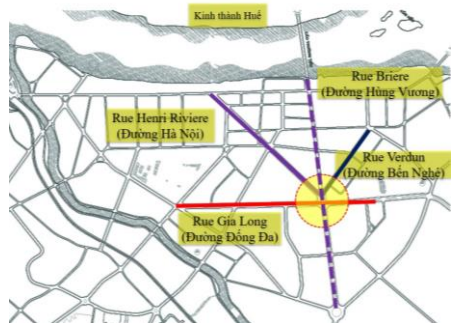
Các khu phố song song với sông Hương là khu phố chính trong giai đoạn đầu phát triển để tiện kết nối với bờ Bắc, đặc biệt là ở đường Lê Lợi. Ở đây tập trung phần lớn các công trình quan trọng nhất như trường học, bệnh viện, tòa Khâm sứ, dinh Công sứ, đài tưởng niệm, Câu lạc bộ ... Nhà ga được chuyển hẳn ra ngoài sông An Cựu để tránh ảnh hưởng đến hoạt động của đô thị.

Trục trung tâm bao gồm cầu Trường Tiền và đường Hùng Vương được nhấn mạnh bởi nhiều công trình xây dựng hai bên đường, với điểm nhấn là quảng trường - tâm của đô thị hình tia xạ. Đường Nguyễn Huệ là nơi bố trí các biệt thự của quan chức trong chính quyền Pháp, Nhà Thờ và Trung tâm thể thao.

2.3.3. Thành phố vườn



Ngã 6 Lý Thường Kiệt



Nút trung tâm Hùng Vương

Hình 2-3: Sơ đồ các nút giao thông trung tâm Khu phố Pháp

Khu phố Pháp tại Hué có hình thái “Thành phố vườn” biến thể theo thực tế. Đô thị có giao thông hình tia xạ với nhiều nút giao cắt 5-6 tuyến đường, ngăn cách với đô thị truyền thống bằng vành đai xanh cảnh quan là sông Hương cùng với dải công viên chạy dọc theo đường. Đô thị có mật độ xây dựng thấp, gần gũi thiên nhiên.

Vành đai xanh của Khu phố Pháp được nhấn mạnh bởi sông Hương, ngăn cách với đô thị truyền thống ở bờ bắc sông Hương, các công trình được lùi lại bên đường Rue Jules Ferry tạo ra một công viên lớn chạy dọc sông. Ngoài ra người Pháp cũng tổ chức thêm các công viên phân bố đều ra các khu vực khác nhau của thành phố tạo nên sự ngăn cách giữa các khu vực vừa tạo ra sự chuyển tiếp không gian hài hòa tự nhiên.

2.4. Đặc điểm kiến trúc thuộc địa Pháp tại đô thị Hué

2.4.1. Đặc điểm về vị trí

Các công trình kiến trúc thuộc địa thuộc thể loại công cộng và biệt thự xuất hiện đầu tiên và nhiều nhất là ở trục đường Lê Lợi chạy dọc theo bờ nam sông Hương, bắt đầu từ cầu Trường Tiền và kết thúc ở ga Hué. Tại các con đường chính tạo thành hình thái đô thị tia xạ, các công trình cũng được xây dựng với số lượng nhiều hơn các tuyến đường phụ.

Các công trình Thiên chúa giáo đa phần nằm tại đường Kim Long và khu vực Phủ Cam, đây là 2 vị trí quan trọng đối với cấu trúc đô thị truyền thống Hué.

2.4.2. Đặc điểm mặt bằng

Công trình công cộng thường có mặt bằng hình chữ nhật, mang tính đối xứng, hầu hết có hệ thống hành lang bao xung quanh. Các công trình dạng biệt thự có bố trí mặt bằng khác hẳn ngôi nhà truyền thống Việt Nam. Có nhiều công

năng trong một mặt bằng, bếp và các công trình phụ được tích hợp vào trong một khối nhà nên khối tích biệt thự Pháp lớn hơn nhà người Việt. Cửa được mở cả 4 phía để đón gió và ánh sáng, hệ cửa sổ được mở thành một vệt dài. Ban công ít được sử dụng. Sảnh lối vào được bố trí đơn giản về chi tiết, thường có dạng một mái hiên nhỏ hướng về phía trước, các không gian đều cao, tạo cảm giác trang trọng, thông thoáng. Mặt bằng mỗi công trình lại có một dạng khác nhau tùy theo phong cách thiết kế và sở thích của chủ nhân. Gần đến cuối thời kỳ Pháp thuộc, một số biệt thự có tổ chức hiện đại hơn, mặt bằng tự do, không còn tính đối xứng.

2.4.3. Đặc điểm mặt đứng

Kiến trúc thuộc địa Pháp tại thành phố Huế hầu hết có mặt đứng đơn giản, thời kì đầu theo phong cách Thuộc địa tiền kì, nhưng càng về sau kiến trúc càng gần gũi với kiến trúc bản địa tạo thành dòng kiến trúc Đông Dương đặc sắc, hoặc có những biến đổi theo hướng khoáng đạt của phong cách Moderne.

Đối với công trình công cộng, hình khối thường được tổ chức theo dạng dài. Sảnh là phần luôn được trang trí cầu kì hoặc vươn cao tạo điểm nhấn thì kiến trúc thuộc địa Pháp ở Huế thường được trang trí đơn giản, không vươn cao ở chính giữa công trình. Giữa các tầng thường dùng gờ chỉ, phào để phân tầng. Hầu hết mặt đứng là không có ban công, nếu có thì lan can cũng chỉ được xây bằng gạch. Cửa đi cửa sổ đa số dùng hệ 2 lớp trong kính ngoài chớp để chống lại những điều kiện bất lợi của thời tiết.

Mặt đứng các công trình kiến trúc thuộc địa Pháp được xếp vào 6 phong cách: Thực dân tiền kỳ, Tân cổ điển, Neo-Gothic, Địa phương Pháp, Đông Dương, Moderne.

2.4.4. Đặc điểm kỹ thuật và vật liệu xây dựng

Kết cấu chịu lực chính là tường xây gạch/đá, tại những khoảng cửa khẩu độ nhỏ thì sử dụng vòm cuốn gạch với những kiểu cách khác nhau. Kết cấu sàn ban đầu phổ biến là hệ dầm sắt hình chữ I chịu lực chèn gạch rỗng, giai đoạn sau đã sử dụng dầm thép đỡ sàn bê tông. Bộ vì gỗ kiểu kiến trúc dân gian được kết hợp với hệ vì kèo thép trên mái. Gỗ để làm sàn, cửa và các chi tiết trang trí.

Sự du nhập về vật liệu, công nghệ mới dẫn đến các kỹ thuật xây dựng nhà ở cũng thay đổi theo như kỹ thuật nung vôi, sản xuất gạch, xi măng, kỹ thuật sản xuất kính, sắt thép, sản xuất gạch bông lát nền, ... Nhiều vật liệu được sản xuất từ các công ty và làng nghề địa phương.

2.5. Phương pháp luận đánh giá sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa với các thuộc tính đô thị Huế

2.5.1. Quan điểm và nguyên tắc

Thuộc tính địa điểm của khu vực là chồng lớp các giai đoạn lịch sử, chứ không phải là một bảo tàng ngoài trời vĩnh cửu. Cách tiếp cận đúng để đánh giá sự kết nối công trình kiến trúc với không gian hiệu hữu thông qua việc đánh giá các thuộc tính địa điểm với luận chứng rõ ràng

Sự hòa nhập của một công trình kiến trúc mới vào không gian lịch sử không cần phải tỏ ra rêu phong cũ kỹ hoặc sao chép phong cách kiến trúc hiện hữu. Công trình mới cần thể hiện tính đương đại, thể hiện bước phát triển trong ngôn ngữ kiến trúc và công nghệ xây dựng.

Hệ thống tiêu chí đảm bảo đánh giá đầy đủ các thành phần kiến trúc và không gian kiến trúc của các công trình kiến trúc thuộc địa tại Huế.

2.5.2. Kinh nghiệm xây dựng phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá tiềm năng bảo tồn di sản đô thị của Nahoum Cohen. Phương pháp này so sánh khu vực đô thị/thành phố nghiên cứu với các khu vực đô thị/thành phố tương tự để tìm ra những nét khác biệt và đánh giá về thẩm mỹ và giá trị lịch sử của nó

Phương pháp đánh giá công trình mới trong không gian lịch sử của tổ chức English Heritage và CABE. Phương pháp này định vị công trình trong bối cảnh, từ đó đặt nhiều câu hỏi nghiên cứu chi tiết từ tổng thể đến chi tiết công trình trong sự đánh giá hòa nhập với không gian địa điểm.

2.5.3. Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá

Bảng 2-1: Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về hình thái đô thị

NHÓM TIÊU CHÍ	TỔNG ĐIỂM	TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
a. Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về hình thái đô thị	100đ	1. Vị trí đô thị không xung đột với đô thị hiện hữu	10đ	Sự đánh giá chia thành 5 mức độ: Cao: 10đ Khá: 8đ Trung bình: 6đ Yếu: 4đ Kém: 2đ
		2. Quy mô khu Khu phố Pháp phù hợp với đô thị hiện hữu	10đ	
		3. Mật độ đô thị phù hợp với đô thị hiện hữu	10đ	
		4. Hình thái quy hoạch đô thị thể hiện cấu trúc rõ ràng	10đ	
		5. Đô thị tổ chức không gian theo lớp và khép kín	10đ	
		6. Hình thái đô thị bảo lưu các hướng nhìn quan trọng	10đ	
		7. Hình thái đô thị thể hiện sự liên kết theo trục với đô thị hiện	10đ	

		hữu	
		8. Hình thái đô thị có sự khác biệt, bổ sung vào sự đa dạng của đô thị hiện hữu	10đ
		9. Cấu trúc đô thị phù hợp với địa hình cảnh quan	10đ
		10. Đô thị có đầy đủ các tiện ích công cộng.	10đ

Bảng 2-2: Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về cảnh quan

NHÓM TIÊU CHÍ	TỔNG ĐIỂM	TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
b. Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về cảnh quan	35đ (<i>Trọng số: 01</i>)	1. Mật độ thể hiện sự tôn trọng các công trình hiện hữu	5đ	Sự đánh giá chia thành 5 mức độ: Cao: 5đ Khá: 4đ Trung bình: 3đ Yếu: 2đ Kém: 1đ
		2. Chiều cao thể hiện sự tôn trọng các công trình hiện hữu	5đ	
		3. Bố cục mặt bằng bảo lưu các hướng nhìn quan trọng	5đ	
		4. Kiến trúc phản ánh yếu tố địa hình, mặt nước	5đ	
		5. Kiến trúc phản ánh yếu tố cây xanh	5đ	
		6. Bề mặt vật liệu tương thích với kiến trúc truyền thống	5đ	
		7. Màu sắc vật liệu tương thích với kiến trúc truyền thống	5đ	

Bảng 2-3: Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về khí hậu

NHÓM TIÊU CHÍ	TỔNG ĐIỂM	TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ				
				5đ	4đ	3đ	2đ	1đ
c. Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về khí hậu	30đ (<i>Trọng số: 0,5</i>)	1. Mái đua ra xa khỏi tường bao	5đ	1,0m	0,8m	0,6m	0,4m	0,2m
		2. Cửa sổ cửa đi có ô văng (mái che) hoặc ban công	5đ	1,0m	0,8m	0,6m	0,4m	0,2m
		3. Cửa đi và cửa sổ có cấu trúc trong kính ngoài chớp	5đ	Trong kính ngoài chớp			Cửa kính	Cửa chớp
		4. Cách nhiệt bằng sử dụng tường dày	5đ	Dày 0,6m+	Dày 0,4m+	Dày 0,2m+	Dày 0,4m	Dày 0,2m

		và không gian đậm		không gian đậm	không gian đậm	không gian đậm		
		5.Nền tầng 1 của công trình được tôn cao	5đ	1,8m	1,4m	1m	0,6m	0,2m
		6.Công trình có hướng đón gió chính theo hướng có lợi	5đ	Nam	Đông Nam	Bắc - Đông Bắc	Tây Bắc - Tây Nam	Tây

Bảng 2-4: Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về văn hóa

NHÓM TIÊU CHÍ	TỔNG ĐIỂM	TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
d. Nhóm tiêu chí đánh giá sự hòa nhập về văn hóa	25đ (<i>Trọng số: 02</i>)	1. Quy mô công trình phù hợp văn hóa sống của cư dân bản địa	5đ	Sự đánh giá chia thành 5 mức độ: Cao: 5đ Khá: 4đ Trung bình: 3đ Yếu: 2đ Kém: 1đ
		2. Hệ mái 4 phía	5đ	
		3. Trang trí các đề tài và mô típ truyền thống	5đ	
		4. Áp dụng các yếu tố phong thủy truyền thống	5đ	
		5. Công trình tham gia vào cấu trúc phong thủy đô thị	5đ	

Tổng số điểm đánh giá được tính theo công thức:

$$\mathbf{Max} = a \times 1 + b \times 0,5 + c \times 2 = 100$$

Trong đó: a : là tiêu chí hòa nhập về cảnh quan

b : là tiêu chí hòa nhập về khí hậu

c : là tiêu chí hòa nhập về văn hóa

a. Nhóm 1: Các công trình hòa nhập vào cảnh quan, văn hóa, khí hậu của đô thị Huế ở mức độ đặc biệt.

- Các công trình có tổng số điểm thành phần ≥ 80 .

b. Nhóm 2: Các công trình hòa nhập vào cảnh quan, văn hóa, khí hậu của đô thị Huế ở mức độ cao.

- Các công trình có tổng số điểm thành phần từ 65 đến 79 điểm

c. Nhóm 3: Các công trình hòa nhập vào cảnh quan, văn hóa, khí hậu của đô thị Huế ở mức độ trung bình.

- Các công trình có tổng số điểm thành phần từ 50 đến 65 điểm

d. Nhóm 4: Các công trình kém hòa nhập vào cảnh quan, văn hóa, khí hậu của đô thị Huế, đóng vai trò mờ nhạt trong cấu trúc đô thị

- Các công trình có tổng số điểm thành phần < 50.

CHƯƠNG 3 : ĐÁNH GIÁ SỰ HÒA NHẬP CỦA KIẾN TRÚC THUỘC ĐỊA PHÁP VỚI CÁC THUỘC TÍNH ĐÔ THỊ HUẾ

3.1. Sự hòa nhập với hình thái đô thị

Khu phố Pháp thể hiện sự hòa nhập tốt với hình thái đô thị Huế. Đô thị có cấu trúc hoàn chỉnh, hoạt động độc lập không gây ảnh hưởng đến đô thị truyền thống. Hình thái đô thị dạng tia xạ theo hướng “Thành phố vườn” mới mẻ đã tạo ra một không gian mở, đã bổ sung vào sự đa dạng và phát triển của đô thị hiện hữu. Tuy nhiên, khu phố Pháp không có công trình nào là điểm nhấn kết thúc hoặc mở ra của một hướng nhìn. Điều này làm đô thị thiếu tính hấp dẫn của địa điểm, giảm giá trị tổng thể của hệ thống công trình kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế.

Hòa nhập cấu trúc

Sự lựa chọn thiết lập đô thị của người Pháp tại bờ Nam sông Hương thành phố Huế đã giúp bảo tồn trọn vẹn cấu trúc đô thị cũ. Cấu trúc không gian đô thị mới gần như không xâm phạm đến khu vực Kinh thành ở bờ Bắc sông Hương, hệ thống giao thông Bắc Nam được đẩy lệch sang một bên và đi vòng qua khu vực này.

Bảo lưu hướng nhìn

Cấu trúc đô thị đã bảo lưu tuyệt đối hướng nhìn chính của Kinh thành Huế. Cấu trúc đô thị bờ Nam sông Hương được đẩy sang phía Đông với xuất phát điểm là vị trí cầu Trường Tiền nằm ở phía Đông, vừa thuận tiện cho việc giao thương với khu vực phố thị phía đông Kinh thành, vừa tránh hướng nhìn chính diện của Kinh thành ở bờ Bắc. Các công trình xây sát với bờ sông Hương như Học viện Âm nhạc, Bảo tàng Văn hóa Huế, Nhà hàng Festival, ... cũng được đẩy ra hai bên, ưu tiên hướng nhìn ra sông Hương bằng khoảng trống công viên cây xanh.

Các công trình được xây dọc theo đường Lê Lợi đa số có bố cục phân tán, khối công trình đều xoay cạnh ngắn ra đường chính, cạnh dài sang bên. Cách bố cục này đảm bảo giảm thiểu sự cản trở hướng nhìn ra sông Hương, giúp cho cảnh sắc sông Hương vẫn hòa nhập vào đô thị.

Liên kết trục đô thị

Khu phố Pháp tại bờ Nam sông Hương có sự gắn kết với đô thị truyền

thống Huế bằng việc làm rõ hơn tính chất quan trọng của các trục đô thị, bao gồm: Trục thần đạo, trục tâm linh và trục cảnh quan.



Hình 3-1: Liên kết các trục đô thị



Hình 3-2: Hướng nhìn về Kỳ Đài
Đài từ Đàn Nam Giao

3.2. Hòa nhập với cảnh quan

- 92,2% công trình có mật độ, tổng mặt bằng và chiều cao hòa nhập tốt với số điểm trên 3 điểm. Có đến 56,3% công trình đạt điểm tối đa 5 điểm trong tiêu chí này.

- 87,5% công trình hòa nhập địa hình, trong đó có 9,4% công trình đạt số điểm tối đa với các giải pháp hợp lý khi nằm ở ven bờ sông Hương.

- 53,1% công trình không hòa nhập với yếu tố cây xanh chủ yếu vì lý do nằm sát ranh giới khu đất và tổng mặt bằng quay theo chiều ngang chiếm nhiều diện tích xây dựng.

- 95,3% công trình có màu sắc và bề mặt vật liệu hài hòa với cảnh quan, trong đó có 17,2% công trình có màu sắc phù hợp tối đa với cảnh quan xứ Huế

3.3. Hòa nhập với khí hậu

- 54,7% công trình có giải pháp mái thích nghi khí hậu. Thông số này tương ứng với số lượng công trình theo phong cách địa phương Pháp, có mái ngói đua ra xa tường. Tuy nhiên hệ gỗ lợp mái không phải là giải pháp hòa nhập cao nhất với khí hậu, công trình Nhà hàng Festival nhờ vật liệu bê tông chắc chắn nên độ vưon của mái đến 3m, che chắn tốt nhất các tác động mưa nắng.

- Hầu hết công trình kiến trúc thuộc địa Pháp chiếm 71,88% có cửa 2 lớp, các công trình có cấu tạo 1 lớp thường là biệt thự nhỏ hoặc đặc thù công trình là không gian lớn chỉ cần lấy sáng như Nhà văn hóa Thanh niên.

- Chỉ có 17,19% công trình đảm bảo hạn chế được đặc điểm ngập úng ở Huế

về mùa đông khi có độ cao nền tầng 1 trên 1 mét.

- Ít công trình có ô văng, ban công để che chắn hệ cửa chiếm tỷ lệ 28,13%.
- Chỉ có 3,13% công trình có đồng thời các giải pháp dày, hành lang đệm có cửa sổ để đảm bảo sự thích nghi khí hậu tối đa, trong khi đó có đến 57,8% công trình không có thiết kế hành lang.
- Số công trình có hướng tốt chỉ chiếm 40,63% cho thấy hướng công trình không phải là yếu tố quan trọng của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế.

3.4. Hòa nhập với văn hóa

- 81,25% tổng số công trình kiến trúc thuộc địa Pháp hòa nhập tốt về quy mô công trình, cho thấy sự phù hợp với quy mô các công trình truyền thống Huế.
- Có 82,8% tổng số công trình phù hợp với văn hóa về giải pháp mái, trong đó có đến 48,4% mô phỏng mái của công trình bản địa.
- Chỉ có 7,8% công trình khai thác chi tiết trang trí truyền thống Huế. 53,1% công trình tuy không có hoặc rất ít cách thức kiểu Huế nhưng cũng được đánh giá tốt về biểu hiện phù hợp với văn hóa địa phương.
- Phong thủy là yếu tố kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế ít áp dụng, chỉ có 4,68% công trình có bể cạn, 15,6% khuôn viên có khoảng đất trồng cây nhỏ phía trước tạo lối tiếp cận 2 bên vào sảnh chính. Ngoài ra chỉ có 2 công trình tham gia vào cấu trúc phong.

3.5. Đặc điểm hòa nhập với các thuộc tính đô thị Huế

Thuộc tính cảnh quan

Mật độ sử dụng đất thấp, quy mô nhỏ, đề cao các không gian xanh, mật độ xây dựng thấp. Một số công trình lớn có bố cục mặt bằng phân tán, bảo lưu các tầm nhìn quan trọng, tăng tính thẩm mỹ kiến trúc cảnh quan. Màu sắc công trình nhẹ nhàng, một số công trình có gam nóng thì màu sắc cũng được làm cho sẫm đi để giảm bớt sự chú ý ra phía sau các hàng cây.

Các công trình tôn giáo tuy đều có quy mô tương đối lớn nhưng bằng thủ pháp tạo hình linh hoạt, công trình có nhiều cấp bậc, vị trí xây dựng lùi rất sâu so với ranh giới khu đất, nên vẫn tạo được sự hòa nhập vào cảnh quan chung.

Thuộc tính khí hậu

Trong khi hướng đón gió là yếu tố quan trọng của ngôi nhà Việt thì kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế không coi đó là ưu tiên chính trong thiết kế công trình, mà giải quyết thông qua các giải pháp kiến trúc, kỹ thuật xây dựng và tạo dựng cảnh quan. Một số công trình xây dựng trong thời kỳ đầu chưa quan tâm đến các biện pháp che chắn tác động tiêu cực của khí hậu, các công trình có nền khá thấp chiếm đa số nên thường bị ngập lụt về mùa Đông.

Thuộc tính văn hóa

Nhiều công trình kiến trúc thuộc địa Pháp mô phỏng hệ mái 4 phía đặc trưng kiến trúc truyền thống Huế, không có công trình nào có dạng mái Mansard thường thấy ở các đô thị khác. Kiến trúc mặt đứng đơn giản, ít trang trí, khuôn viên nhiều cây xanh, phù hợp với văn hóa sống nhẹ nhàng, gần gũi thiên nhiên của cư dân Huế.

Kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế không đề cao yếu tố Phong thủy, tuy nhiên họ đã chủ động bố trí trường Quốc Học Huế và Đài chiến sỹ trận vong. tham gia vào không gian trục Thần đạo nối Kinh thành Huế và núi Ngự Bình.

3.6. Sự biến đổi của đô thị truyền thống trong quá trình hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế

3.6.1. Tiền đề quy hoạch

Vua Gia Long sau khi lên ngôi đã tiến hành khảo sát đề xây dựng Kinh thành Huế với sự giúp đỡ rất lớn của các kỹ sư công binh phương Tây. Từ đó, các dấu ấn phương Tây đã được thể hiện trong tòa thành phương Đông qua sự xuất hiện của sông Ngự Hà chảy qua giữa Kinh thành và vị trí của Kỳ Đài

3.6.2. Sự xuất hiện của kiến trúc nhà ở kiểu Pháp

Nhà ở phố thị

Bảng 3-1: Bảng so sánh giữa công trình nhà ở phố thị và nhà ở truyền thống

Biểu hiện	Nhà ở truyền thống	Nhà ở phố thị
Cảnh quan		
Tổng mặt bằng	- Mặt bằng phát triển theo chiều ngang - Bố cục phân tán: Nhà chính và nhà phụ riêng biệt	- Mặt bằng phát triển theo chiều dọc - Bố cục tập trung: Tất cả công năng tập trung trong một công trình
Chiều cao	- 1 tầng	- 2 tầng
Màu sắc	- Màu tối của gỗ và gạch	- Màu sáng của sơn vôi
Sân vườn	- Sân vườn xung quanh rộng lớn	- Không có hoặc diện tích sân rất hạn chế.
Khí hậu		
Cửa đi cửa sổ	- Cửa 1 lớp: Cửa bức bàn hoặc thượng song hạ bản	- Cửa 2 lớp: Trong kính ngoài chớp
Tường	- Tường mỏng, làm bằng ván gỗ, đất bùn	- Tường dày, làm bằng gạch
Nền	- Nền thấp, làm bằng đất nện, một số hoàn thiện gạch gốm hoặc xi măng	- Nền cao, làm bằng gạch, hoàn thiện gạch hoa kiểu Pháp
Văn hóa		

Hình thức mái	- Mái 2 phía hoặc 4 phía, đưa ra xa tường ngoài	- Đa số xây tường cao quá mái
Trang trí	- Trang trí nhiều trên các bẫy, kèo, đòn tay, ... - Trang trí kiểu chạm khắc. - Đề tài trang trí truyền thống phương Đông	- Mật độ trang trí ít - Chủ yếu trang trí ở phần tường xây cao quá mái. - Trang trí bằng các nét dọc ngang đơn giản, một số công trình trang trí theo các thức cột cổ điển phương Tây
Tâm linh	- Sân vườn có bình phong, non bộ - Ban thờ nằm ở gian giữa	- Ở một số nhà có sân vườn, thì chỉ làm một khoảng vườn ở giữa, không có bình phong non bộ. - Chỉ có 37,5% số nhà đặt ban thờ ở gian giữa tầng 1

Nhà ở cảng thị Bao Vinh

Trước đó, ngôi nhà Việt chỉ có 2 mái dốc trước sau như rường hoặc mái chóp Tứ giác, toàn công trình chỉ có một hệ mái tứ giác bao phủ đều 4 cạnh của ngôi nhà. Đây là đặc điểm độc đáo xuất hiện trong quá trình kiến trúc thuộc địa hòa nhập vào đô thị Huế.

3.6.3. Sự biến đổi phong cách trang trí trong kiến trúc Cung đình

Bảng 3-2: Bảng so sánh thể loại công trình Cung – Điện

Bộ phận kiến trúc	Trước thời Khải Định	Thời Khải Định
	- Trường Sanh, Diên Thọ - Thái Hòa, Long An	- An Định - Kiến Trung
Phong cách kiến trúc	- Truyền thống	- Phong cách Roman - Phong cách Baroque
Hệ mái	- Tỉ lệ lớn, đưa ra xa	- Tỉ lệ nhỏ, không đưa ra khỏi tường đầu hồi
Cửa đi cửa sổ	- Cửa bàn khoa, bức bàn. - Cửa màu đỏ	- Cửa trong kính ngoài chóp - Cửa màu vàng, trắng
Sảnh	- Chỉ có dạng hàng hiên	- Có sảnh đón kiểu Phương Tây
Nền	- Thấp	- Cao
Vật liệu xây dựng	- Gạch nung, vôi, gỗ	- Sắt thép, xi măng
Hình thức cột	- Thanh mảnh	- Cột lớn, tăng cường gân sống
Cảnh quan	- Tự nhiên, trọng yếu tố phong thủy	- Vườn cắt tía theo hình học kiểu Phương Tây

Trang trí màu sắc	- Chủ yếu trên các bộ phận của mái như đỉnh mái, nóc, bờ quyết, cổ diềm, ... - Các đề tài truyền thống - Màu sắc trầm	- Trang trí trên mọi bộ phận của công trình - Ngoài các đề tài truyền thống, còn có các đề tài từ Phương Tây - Màu sắc đa dạng, rực rỡ
Quy mô Số tầng	- Quy mô nhỏ - 1 tầng	- Quy mô lớn - Số tầng: 2-3 tầng

Bảng 3-3: Bảng so sánh thể loại công trình Lâu/Lầu

Bộ phận kiến trúc	Trước thời Khải Định	Thời Khải Định
	Phu Văn Lâu	Tứ Phương vô sự, Tịnh Minh, Thái Bình
Cửa đi cửa sổ	- Cửa bàn khoa, bức bàn.	- Cửa trong kính ngoài chớp
Sảnh	- Chỉ có dạng hàng hiên	- Có sảnh đón kiểu Phương Tây (Thái Bình Lâu và Tịnh Minh Lâu)
Hình thức cột	- Cột thanh mảnh	- Cột lớn bằng bê tông cốt thép
Trang trí màu sắc	- Trang trí nhẹ trên các bộ phận của mái như đỉnh mái, nóc, bờ quyết, mái đao - Màu sắc đỏ - vàng	- Mật độ trang trí dày đặc ở mái và sảnh (Thái Bình Lâu) - Màu sắc đa dạng, rực rỡ

Bảng 3-4: Bảng so sánh thể loại công trình Cổng

Bộ phận kiến trúc	Trước thời Khải Định	Thời Khải Định
	Hiển Đức Môn, Hồng Trạch Môn, Khiêm Cung Môn	Hiển Nhơn, Chương Đức, Trường An
Hệ mái	- Ít tầng mái	- Nhiều tầng lớp cấp bậc mái
Trang trí màu sắc	- Trang trí ít trên các bộ phận của mái như đỉnh mái, bờ nóc - Không trang trí trên tường cột	- Trang trí dày đặc trên mọi bộ phận của công trình - Sử dụng men sứ, thủy tinh làm vật liệu trang trí - Màu sắc đa dạng, rực rỡ
Vật liệu xây dựng	- Gạch nung, vôi, gỗ	- Sắt thép, xi măng
Quy mô Số tầng	- Quy mô nhỏ - Có 1 tầng gác bên trên	- Quy mô lớn - Số tầng: 2 tầng

Bảng 3-5: Bảng so sánh thể loại công trình Lăng

Bộ phận kiến trúc	Trước thời Khải Định	Thời Khải Định
	Minh Mạng, Tự Đức	Lăng Khải Định
Phong cách Kiến trúc	- Truyền thống	- Baroque
Hệ mái	- Tỉ lệ lớn, đưa ra xa - Ngói hoàng lưu ly	- Tỉ lệ nhỏ, không đưa ra khỏi tường đầu hồi - Ngói Ardoise
Cửa đi cửa sổ	- Cửa bàn khoa, bức bàn. - Cửa màu đỏ	- Cửa trong kính ngoài chớp - Cửa màu vàng
Vật liệu xây dựng	- Gạch nung, vôi, gỗ	- Sắt thép, xi măng
Hình thức cột	- Thanh mảnh sơn son thiếp vàng	- Cột lớn, điêu khắc nổi
Cảnh quan	- Tự nhiên, cây cối hồ nước đa dạng	- Bê tông hóa hoàn toàn
Trang trí màu sắc	- Chủ yếu trên các bộ phận của mái như đỉnh mái, nóc, bờ quyết, cổ diềm, ... Tỉ lệ trang trí ít - Các đề tài truyền thống - Màu sắc trầm	- Trang trí nổi trên mọi bộ phận của công trình - Ngoài các đề tài truyền thống, còn có các đề tài từ Phương Tây - Màu sắc trắng xám
Quy mô Số tầng	- Quy mô nhỏ, các công trình rải rác	- Quy mô lớn, xu hướng hợp khối kiểu Phương Tây

3.7. Bàn luận về kết quả nghiên cứu

Trong khi Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng, Đà Lạt, ... đều chịu ảnh hưởng sâu sắc của kiến trúc thuộc địa Pháp, thậm chí trở thành bản sắc đô thị, thì tại Huế, sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp diễn ra theo 2 chiều, có tác dụng chuyển hóa nhau để đạt đến một đô thị hài hòa về kiến trúc và cảnh quan. Như vậy kiến trúc thuộc địa Pháp đã trở nên hòa nhập sâu sắc vào các thuộc tính đô thị, không gây ra sự xung đột vì khác biệt mà giúp nâng tầm bản sắc kiến trúc Huế. Ngoài ra, tay nghề người thợ thủ công đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện các chi tiết kiến trúc thẩm mỹ tinh xảo. Đặc biệt, dấu ấn rõ nét của vua Đồng Khánh trong việc tạo ra dòng kiến trúc cung đình giao thoa phong cách Pháp có lối trang trí cầu kì, độc đáo, rực rỡ, trở thành tuyệt tác đô thị châu Á.

Công trình kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế khiêm tốn hơn các đô thị lớn khác về quy mô và số lượng. Đa số công trình khai thác hình thức mái truyền thống bản địa, tổ chức mặt bằng đề cao cảnh quan, phong cách Tân cổ điển ít xuất hiện và không cầu kỳ kiểu phô trương quyền lực. Cấu trúc đô thị về cơ bản bám theo địa hình và hình thái các con sông, nhưng có một đoạn sông từ cầu Trường Tiền đến gần Cầu lạc bộ Thể thao bị kè hóa đã không hòa nhập vào cảnh quan chung. Các con đường được quy hoạch có mặt cắt ngang đường hẹp, ranh giới công trình gần sát với đường giao thông làm hạn chế khả năng liên kết với các đô thị vệ tinh trong tương lai. Vị trí khu trung tâm cũng bị mâu thuẫn giữa tâm của hình thái tia xạ và khu phố dọc theo sông Hương, nên đô thị thiếu điểm nhấn, thiếu động lực phát triển về phía nam.

Phương pháp Đánh giá sự hòa nhập với các thuộc tính địa điểm có sự phù hợp cao với đặc điểm đô thị Huế và kiến trúc thuộc địa Pháp tại đây. Có thể ứng dụng làm cơ sở xếp hạng danh mục bảo tồn, hoặc đánh giá chất lượng thiết kế kiến trúc công trình xây mới trong khu vực có các yếu tố đặc biệt về lịch sử, cảnh quan, văn hóa.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận

1. Huế là một đô thị chứa đựng nhiều thuộc tính riêng có về khí hậu, cảnh quan, kiến trúc truyền thống và phong thủy. Nghiên cứu sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa vào các thuộc tính của đô thị Huế là cần thiết để làm rõ bản sắc đô thị, giúp đánh giá đầy đủ các công trình kiến trúc thuộc địa Pháp hiện còn tồn tại, và xác định vai trò của quỹ kiến trúc này đối với đô thị Huế.

2. Luận án đã thống kê tổng hợp, làm rõ đặc điểm quy hoạch kiến trúc thuộc địa tại Huế bằng phương pháp phân tích bản đồ theo các giai đoạn phát triển đô thị.

3. Luận án đã sử dụng phương pháp Đánh giá sự hòa nhập của công trình với các thuộc tính địa điểm bằng việc đánh giá các đặc điểm không gian với luận chứng rõ ràng. Phương pháp này cũng có thể áp dụng vào việc đánh giá sự hòa nhập các công trình xây mới trong khu vực di sản hoặc khu vực có yếu tố cảnh quan đặc biệt.

4. Kết quả của sự đánh giá được xếp theo 4 mức độ theo tổng điểm giảm dần. Đây là cơ sở để đề xuất các kiến nghị bảo tồn theo các cấp độ phù hợp với các cơ sở pháp lý cũng như bối cảnh thực tế.

5. Luận án đã phát hiện những dấu ấn quy hoạch đô thị kiểu phương Tây trong Kinh thành Huế, làm rõ sự khác biệt của kiến trúc truyền thống trước và

sau khi có sự xuất hiện kiến trúc thuộc địa Pháp. Các kết quả đó đã chứng minh vai trò quan trọng của kiến trúc thuộc địa Pháp đối với đô thị Huế.

Kiến nghị

1. Bộ Văn hóa Thể Thao Du lịch cần phối hợp với Bộ Xây dựng bổ sung khái niệm Di sản đô thị và các thiết chế pháp lý chặt chẽ theo thông lệ quốc tế.

2. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cần thực hiện những biện pháp:

- Tiến hành kiểm đếm, thẩm định tình trạng hiện nay của các công trình để có sự đánh giá chính xác về mức độ sử dụng, khả năng bảo tồn.

- Công nhận quỹ kiến trúc thuộc địa là di sản đô thị, nâng cấp một số công trình trở thành Di tích cấp Tỉnh, Thành phố phù hợp với Luật Di sản văn hóa để triển khai nhanh các biện pháp chống xuống cấp, bảo vệ hiện trạng công trình.

- Áp dụng phương pháp đánh giá sự hòa nhập trong quản lý xếp hạng công trình di sản như một tiêu chí bổ sung, và trong cấp phép xây dựng mới ở khu vực có yếu tố di sản như là một tiêu chí bắt buộc.

- Cần xây dựng hoàn thiện bộ tiêu chí cho đô thị và công trình xây mới. Quá trình xây dựng bộ tiêu chí này cần có sự tham vấn của các tổ chức quốc tế và chuyên gia trong lĩnh vực Bảo tồn văn hóa, quy hoạch kiến trúc đô thị.

3. UBND Thành phố Huế cần có giải pháp như: hạn chế cấp phép xây mới, khống chế quy mô chiều cao, kiểm soát hình thức mặt đứng Khu phố Pháp đoạn đường Lê Lợi từ ga Huế đến cầu Trường Tiền

4. Về mặt học thuật, nghiên cứu sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp vào các thuộc tính đô thị Huế tạo ra cơ sở khoa học cho các nghiên cứu sâu hơn về bảo tồn, đánh giá giải pháp công trình xây mới theo hướng như sau:

- Nghiên cứu bảo tồn phát huy quỹ di sản kiến trúc thuộc địa tại đô thị Huế
- Nghiên cứu mối quan hệ giữa kiến trúc thuộc địa và bản sắc đô thị Huế
- Nghiên cứu đánh giá sự phù hợp của công trình kiến trúc xây mới tại các khu vực hiện hữu.

- Nghiên cứu sự chuyển đổi cấu trúc Khu phố Pháp trên trục đường Lê Lợi trong bối cảnh hiện đại hóa.

**DANH MỤC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN
ĐẾN ĐỀ TÀI**

1. “*Quy hoạch bờ Nam sông Hương thành phố Huế thời Pháp thuộc*”, Tạp chí Quy hoạch Xây dựng, số 91+ 92 năm 2018, tr.76-79.
2. “*Sự hòa nhập của Kiến trúc Thuộc địa vào các thuộc tính của đô thị Huế*”, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, số 223-2019, tr.74-76.
3. “*Dấu ấn của kiến trúc thuộc địa Pháp trong bài thơ đô thị Huế trước năm 1945*”, Tạp chí Kiến trúc, số 5-201 , tr.55-57.
4. “*Bảo tồn kiến trúc thuộc địa Pháp tại thành phố Huế, tiếp cận từ phương pháp đánh giá sự hòa nhập vào các thuộc tính địa điểm*”, tạp chí Xây dựng, số 617 tháng 8-2019, tr.18-21